TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Châu;

2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Lam Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị T (chết); Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ tên Lê Thị Tố P, sinh năm 1978, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/4/2024 bị Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi điều khiển phương tiện thủy, chở hàng hóa quá vạch dấu mớn nước an toàn đến 1/5 chiều cao mạn khô của phương tiện (nộp phạt ngày 15 tháng 4 năm 2024); Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn S, sinh năm 1976 (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1974 (Vắng mặt tại phiên tòa);

Cùng nơi cư trú: thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là Luật sư Lê Văn L – Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút, ngày 04/4/2024, Trạm Cảnh sát đường thủy Hồng Ngự thuộc Phòng PC08 tiến hành kiểm tra phương tiện thủy số ĐT-26352 (Công suất: 290CV; Trọng tải: 200 T) do Nguyễn Văn T điều khiển trên thủy phận sông Tiền thuộc khóm An Thịnh, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện vi phạm chở hàng hóa quá vạch dấu mớn nước an toàn đến 1/5 chiều cao mạn khô phương tiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2, số: AC 00075629, do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/10/2020, có giá trị đến ngày 20/10/2025. Đến ngày 15/4/2024, Nguyễn Văn T đến Phòng Cảnh sát giao thông thi hành quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm của mình. Tuy nhiên, Phòng Cảnh sát giao thông nhận thấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2 về màu sắc, kiểu chữ, kích thước, giấy, chữ in khác với loại giấy thông thường nên nghi vấn Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2 nêu trên là giả. Tiến hành trưng cầu giám định:

Tại kết luận giám định số 571/KL-KTHS ngày 06/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2, số AC 00075629, họ và tên Nguyễn Văn T cần giám định ký hiệu A là giả.

Nhận định có dấu hiệu tội phạm nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng năm 2015, T có tham gia thi sát hạch và được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng T2, tại tỉnh An Giang. Đến năm 2020 giấy chứng nhận hết thời hạn sử

dụng, quá thời hạn đề nghị cấp lại. Do không muốn dự thi để cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng T2, T nói cho người bạn tên Thanh nhà ở địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), thì được Thanh giới thiệu người tên Minh nhà ở địa bàn huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), là người chuyên làm giả các loại giấy tờ mà không cần dự thi sát hạch. Sau đó T dùng điện thoại di động liên hệ trực tiếp với người tên Minh trao đổi, Minh đồng ý làm giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng hạng T2 giả với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi T chuyển tiền, Minh gửi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng giả hạng T2 qua đường bưu điện cho T, T dùng giấy chứng nhận giả điều khiển phương tiện thủy là xà lan thuê cho vợ chồng anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Tuyết L. Đến ngày 04/4/2024, khi T đang điều khiển phương tiện thủy DT-26352 trên thủy phận sông Tiền thuộc khóm An Thịnh, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, thì bị Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Trạm Cảnh sát đường thủy Hồng Ngự phát hiện vi phạm nên yêu cầu dừng phương tiện, T xuất trình giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng giả hạng T2 để đối phó kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện là giấy giả. Lời khai bị cáo phù hợp với Biên bản làm việc, Kết luận giám định và lời khai của người liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2, số: 00009856.CC, Số phôi: AC 0075629, Họ tên: NGUYỄN VĂN T, Ngày sinh: 01/01/1988, cư trú: ấp N, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Hạn T2, Cấp lần đầu: 09/11/2015, Có giá trị đến: 20/10/2025, Nơi cấp: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, ngày cấp 20/10/2020 (là giả) do bị can T xuất trình khi bị lực lượng Công an kiểm tra.

+ Đối với điện thoại di động và sim số T dùng để liên lạc mua giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng hạng T2 giả, quá trình sử dụng T đã làm mất nên không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Tuyết L không yêu cầu bị can T bồi thường chi phí thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT- VKSTPHN ngày 24 tháng 01 năm

2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về vật chứng: Đề nghị Tòa án lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2, số: 00009856.CC, Số phôi: AC 0075629, Họ tên: NGUYỄN VĂN T, Ngày sinh: 01/01/1988, cư trú: ấp N, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Hạn T2, Cấp lần đầu: 09/11/2025, Có giá trị đến: 20/10/2025, Nơi cấp: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, ngày cấp 20/10/2020 (giả).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử đã phát biểu lời luận tội là giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung. Các vấn đề khác giữ nguyên như Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, thống nhất với Cáo trạng và nội dung luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử cho mình được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Lê Văn L trình bày thống nhất với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, thống nhất với Cáo trạng và nội dung luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giải quyết mức án nhẹ và có lợi nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vì lợi ích cá nhân (được điều khiển

phương tiện thủy có tải trọng để làm thuê), nên bị cáo đã đặt mua từ người khác Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng hạng T2 giả, với giá 3.000.000 đồng, sau đó cất giữ và sử dụng vào mục đích để đối phó với lực lượng chức năng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn nhanh chóng có Giấy chứng nhận mà không cần thông qua các trình tự, thủ tục của pháp luật quy định để cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng hạng T2, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình nêu trên để sử dụng vào mục đích đối phó với lực lượng chức năng.

Từ những phân tích trên, căn cứ kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người làm chứng và lời thừa nhận của bị cáo có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

..."

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo: Như đã phân tích ở trên, muốn nhanh chóng có Giấy chứng nhận mà không cần thông qua các trình tự, thủ tục của pháp luật quy định để cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn truyền trưởng hạng T2, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình và đã sử dụng Giấy chứng nhận giả này để đối phó với lực lượng chức năng. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án. Về tiền sự ngày 11/4/2024 bị cáo bị Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi điều khiển phương tiện thủy, chở hàng hóa quá vạch dấu mớn nước an toàn đến 1/5 chiều cao mạn khô của phương tiện (nộp phạt ngày 15 tháng 4 năm 2024).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đang mắc bệnh mạn tính (HIV) theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đang mắc bệnh mạn tính (HIV) và có khả năng tự cải tạo. Nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đã đảm bảo mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ý cho xã hội và cũng nhằm răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tôi như bị cáo, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương và công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự có quy định "*... 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;*". Tuy nhiên, xét thấy hiện nay bị cáo có công việc chính là làm thuê, hộ nghèo, thu nhập không ổn định và mắc bệnh mạn tính (HIV) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Các tình tiết khác của nội dung vụ án:

- Đối với hành vi của bị cáo về việc điều khiển phương tiện thủy, chở hàng hóa quá vạch dấu mớn nước an toàn. Ngày 11/4/2024 Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Tuyết L, khi thuê bị cáo điều khiển phương tiện thủy xà lan, bị cáo có đưa giấy chứng nhận khả năng thuyền trưởng hạng T2 cho anh S và chị Tuyết L xem, chị Tuyết L và anh Sang không biết giấy chứng nhận giả, nên không đặt ra xem xét.

- Đối người bạn tên Thanh giới thiệu người làm giả giấy chứng nhận và

người tên Minh làm giả giấy chứng nhận, quá trình điều tra do không xác định được, chỉ có lời khai bị can và cũng không cung cấp được họ, chữ lót, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2, số: 00009856.CC, Số phôi: AC 0075629, Họ tên: NGUYỄN VĂN T, Ngày sinh: 01/01/1988, cư trú: ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Hạn T2, Cấp lần đầu: 09/11/2025, Có giá trị đến: 20/10/2025, Nơi cấp: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, ngày cấp 20/10/2020 (giả). Đây là giấy tờ giả mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/02/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T2, số: 00009856.CC, Số phôi: AC

0075629, Họ tên: Nguyễn Văn T, ngày sinh: 01/01/1988, Cư trú: ấp N, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, hạng T2, cấp lần đầu: 09/11/2025, có giá trị đến: 20/10/2025, nơi cấp: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, ngày 20/10/2020.

(Vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/01/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Hồng Ngự;
- UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Huỳnh Anh